

Số: 010124./2025/CV-MML

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 1 năm 2025

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh (trên cơ sở hợp nhất và riêng lẻ) cho Quý 4/2024 và cùng kỳ năm 2023.
- Căn cứ báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ của Công ty Cổ phần Masan MEATLife được đính kèm.



Công ty Cổ phần Masan MEATLife (“Công ty” hay “Tập đoàn”) xin giải trình biến động lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) (trên cơ sở hợp nhất và riêng lẻ) cho Quý 4/2024 và cùng kỳ năm 2023 như sau:

1. Báo cáo tài chính hợp nhất:

STT	Chỉ tiêu	Quý 4/2024	Quý 4/2023	Biến động	
		(tỷ VND)	(tỷ VND)	Giá trị (tỷ VND)	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu thuần	2.204	1.777	427	24%
2	Lợi nhuận gộp	616	318	298	94%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	62	38	24	63%
4	Chi phí tài chính	98	119	(21)	(18%)
5	Chi phí bán hàng	395	245	150	61%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	107	90	17	18%
7	Lợi nhuận/(lỗ) thuần sau thuế	85	(106)	191	180%

a. Lợi nhuận sau thuế TNDN trên cơ sở hợp nhất của kỳ báo cáo thay đổi trên 10% so với cùng kỳ năm trước:

Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN trên cơ sở hợp nhất trong Quý 4/2024 của Tập đoàn là 85 tỷ đồng, giảm lỗ 191 tỷ đồng, tương đương 180% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do những nguyên nhân sau:

- Doanh thu thuần Quý 4/2024 tăng trưởng 427 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước do sự tăng trưởng doanh thu từ mảng thịt ủ mát và mảng thịt chế biến. Cùng với việc tăng trưởng doanh thu, chi phí sản xuất được kiểm soát tối ưu, đặc biệt là mảng trang trại gà và chi phí thức ăn chăn nuôi giảm đã góp phần làm tăng lợi nhuận gộp 298 tỷ so với cùng kỳ năm trước; và
- Việc tăng trưởng trên được bù đắp một phần bởi việc tăng của chi phí bán hàng là 150 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước do việc đẩy mạnh các chương trình quảng cáo khuyến mãi để giúp doanh thu tăng trưởng.

b. Lợi nhuận sau thuế TNDN trên cơ sở hợp nhất chuyển từ lỗ ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lãi ở báo cáo kỳ này:

Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN trên cơ sở hợp nhất trong Quý 4/2024 của Tập đoàn là 85 tỷ đồng, giảm lỗ 191 tỷ đồng, tương đương 180% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do việc tăng trưởng doanh thu cùng với kiểm soát tối ưu chi phí sản xuất và hoạt động.

2. Báo cáo tài chính riêng lẻ:

STT	Chỉ tiêu	Quý 4/2024	Quý 4/2023	Biến động	
		(tỷ VND)	(tỷ VND)	Giá trị (tỷ VND)	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu thuần	53	100	(47)	(47%)
2	Lợi nhuận gộp	3	5	(2)	(40%)
3	Doanh thu hoạt động tài chính	39	38	1	0%
4	Chi phí tài chính	206	374	(168)	(45%)
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	-	5	(5)	(100%)
6	Thu nhập khác	2	69	(67)	(97%)
7	Lỗ thuần sau thuế	(162)	(267)	104	39%

a. Lợi nhuận sau thuế TNDN trên cơ sở riêng lẻ của kỳ báo cáo thay đổi trên 10% so với cùng kỳ năm trước:

Lỗ thuần sau thuế TNDN trên cơ sở riêng lẻ trong Quý 4/2024 là 162 tỷ đồng, giảm lỗ 104 tỷ, tương đương 39% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do chi phí tài chính giảm 168 tỷ đồng từ việc giảm dự phòng đầu tư tài chính dài hạn, bù trừ với phần giảm từ doanh thu và thu nhập khác từ dịch vụ tư vấn quản lý cung cấp cho các công ty con.

b. Lợi nhuận sau thuế TNDN trên cơ sở riêng lẻ trong kỳ báo cáo bị lỗ:

Lỗ thuần sau thuế TNDN trên cơ sở riêng lẻ trong Quý 4/2024 là 162 tỷ đồng, giảm lỗ 104 tỷ, tương đương 39% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do chi phí tài chính giảm 168 tỷ đồng từ việc giảm dự phòng đầu tư tài chính dài hạn, bù trừ với phần giảm từ doanh thu và thu nhập khác từ dịch vụ tư vấn quản lý cung cấp cho các công ty con.

Trân trọng,

CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN MEATLIFE

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN QUỐC TRUNG 



**MASAN MEATLIFE
CORPORATION**

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

No.: 010/24/2025/CV-MML

Ho Chi Minh City, 24 January 2025

To: - The State Securities Commission
- Hanoi Stock Exchange

- Pursuant to Circular No.96/200/TT-BTC dated 16 November 2020 issued by The Ministry of Finance providing guidelines on disclosure of information on securities market.
- Pursuant to business performance (consolidation and separate basis) in Q4/2024 and the same period of 2023.
- Pursuant to the consolidated and separate financial statements of Masan MEATLife Corporation as attached files.

Masan MEATLife Corporation (“the Company” or “the Group”) is pleased to explain the fluctuation of profit after tax in Q4/2024 and the same period of 2023 as below:

1. Consolidated financial statements:

No	Items	Q4/2024	Q4/2023	Fluctuation	
		(VND bil)	(VND bil)	Amount (VND bil)	Ratio (%)
1	Net revenue	2,204	1,777	427	24%
2	Gross margin	616	318	298	94%
3	Financial income	62	38	24	63%
4	Financial expenses	98	119	(21)	(18%)
5	Selling expenses	395	245	150	61%
6	General & administration expenses	107	90	17	18%
7	Net profit/(loss) after tax	85	(106)	191	180%

a. Net profit after tax on the consolidation basis in the reporting period changed over 10% as compared to the same period of last year:

The Group's net profit after tax on the consolidation basis in Q4/2024 was VND85 billion, reducing VND191bil losses, equivalent to 180% as compared to the same period of last year, mainly due to:

- Net revenue in Q4/2024 increased by VND427 billion as compared to the same period of last year thanks to revenue growth from fresh meat and processed meat. Along with revenue growth, production costs were optimally controlled, especially in the farm chick and the decrease of feed costs have been contributed in the increase of gross margin of VND298 billion as compared to the same period of last year; and
- The growth was offset by an increase in selling expenses of VND150 billion as compared to the same period of last year due to boosting advertising and promotion programs to support the revenue growth.

b. Net profit after tax on the consolidation basis changed from loss in the last year's reporting period to profit in this reporting period:

The Group's net profit after tax on the consolidation basis in Q4/2024 was VND85 billion, reducing VND191bil losses, equivalent to 180% as compared to the same period of last year, mainly due to the revenue growth and controlling production and operating costs optimally.

2. Seperated financial statements:

No	Items	Q4/2024	Q4/2023	Fluctuation	
		(VND bil)	(VND bil)	Amount (VND bil)	Ratio (%)
1	Net revenue	53	100	(47)	(47%)
2	Gross margin	3	5	(2)	(40%)
3	Financial income	39	38	1	0%
4	Financial expenses	206	374	(168)	(45%)
5	General & administration expenses	-	5	(5)	(100%)
6	Other income	2	69	(67)	(97%)
7	Net loss after tax	(162)	(267)	104	39%

311224
CÔNG TY
CỔ PHẦN
MASAI
EATLI
HỒ

a. Net profit after tax on the separated basis in the reporting period changed over 10% as compared to the same period of last year:

The Company's net loss after tax on the separated basis in Q4/2024 was VND162 billion, reducing VND104 billion, equivalent to 39% as compared to the same period of last year mainly due to the decrease in financial expenses of VND168 billion from the allowances for diminution in the value of long-term financial investments, offsetting with the decrease in revenue and other income from management services providing to its subsidiaries.

b. Net results after tax on the separated basis in the reporting period was loss:

The Company's net loss after tax on the separated basis in Q4/2024 was VND162 billion, reducing VND104 billion, equivalent to 39% as compared to the same period of last year mainly due to the decrease in financial expenses of VND168 billion from the allowances for diminution in the value of long-term financial investments, offsetting with the decrease in revenue and other income from management services providing to its subsidiaries.

Sincerely,

MASAN MEATLIFE CORPORATION
CHIEF EXECUTIVE OFFICER





NGUYEN QUOC TRUNG 